

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST.

Ngày 25/02/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phúc Đức, nghề nghiệp: Giáo viên; chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Ngang.

- Ông Lê Văn Được, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí huyện Cầu Ngang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST- HS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS, ngày 05/12/2024 và Thông báo số: 112/TB-TA, ngày 17/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Thạch Tuấn V, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2004, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột chỉ 01 mình bị cáo. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần, ngày 15/8/2023 bị Công an nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 04/12/2024; nhân thân: Xấu. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 04/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Thạch Thanh H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2007, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Thạch Hồng T1, sinh năm 1980 và bà Thạch Thị C, sinh năm 1981; anh, chị, em ruột có 04 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 29/8/2024 đến ngày 30/8/2024 trả tự do cho bị cáo, đến ngày 23/10/2024 bắt bị cáo tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Thanh H:

- Ông Thạch Thanh H, sinh năm 1980. Vắng mặt không lý do.
- Bà Thạch Thị C, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh H: Bà Trần Thị H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Võ Chế T2, sinh năm 2008. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Võ Chế T2: Bà Võ Thị Cẩm D, sinh năm 1990. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Đáy B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Trương Thanh Thế H2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 hộp bằng nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ khăn ướt cao cấp GLENDIA, kích thước 11 x 7,3 x 1cm;

- 01 lưỡi lam kích thước 4,3 x 2,2cm, trên lưỡi lam có dòng chữ BIC, đã qua sử dụng;

- 01 chai thủy tinh trong suốt, kích thước 12,9 x 4,8 x 3cm, có nắp vặn bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 19,5 x 0,5cm;

- 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 4,5 x 1cm được hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt, kích thước 7,5 x 2 x 1,5cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa tự chế trong suốt, kích thước 8,5 x 2,3 x 1cm đã qua sử dụng;

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M1, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng;

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M2, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5589 gam; 02 vỏ chai nhựa nước ngọt, nhãn hiệu Sting; 01 túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam: 150.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 84G1-138.64, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011221 của xe mô tô biển số 84G1-138.64, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, tên chủ xe Sơn Sóc, địa chỉ Trà Cú C, K, T do Công an huyện T cấp ngày 22/01/2013.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Tuấn V thuê nhà tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sống chung với chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh ngày 12/11/2000, nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh như vợ chồng. Do bị cáo, chị T3 và Võ Chế T2 có nợ tiền mua đồ tạp hóa của chị Trần Thị Lan A, trước cổng chùa B khoảng 500.000 đồng. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29/8/2024, chị T3 nhắn tin kêu T2 qua nhà thuê của V để lấy điện thoại di động của V đem cầm để trả nợ cho chị Lan A thì T2 đồng ý. Lúc này T2 điện thoại cho bị cáo Thạch Thanh H kêu chờ T2 qua nhà V thì H đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 84G1-138.64 (xe của mẹ ruột bị cáo H) chở T2 đến nhà bị cáo V.

Khi đến nhà V, do trong người T2 chỉ còn 100.000 đồng nên T2 kêu H đưa thêm 100.000 đồng đưa lại cho T3 để trả nợ tiền tạp hóa thì H đồng ý. T2 bước vào phòng khách thấy T3 đang nằm ngủ trên võng nên hỏi “Cái điện thoại nào chị kêu em đi cầm đâu”, thì T3 trả lời “Mày vô trong phòng kêu anh V đưa cái điện thoại đi”, T2 đi vào phòng ngủ gặp V, V đưa chiếc điện thoại cho T2, sau đó T2 cùng H đem điện thoại cầm cho cửa hàng điện thoại Huỳnh T4 tại chợ huyện C được 800.000 đồng, rồi cả hai quay về nhà V.

Khi về đến nhà V, H nằm võng trước sân, còn T4 nhìn thấy T3 đang nằm ngủ trên võng nên T4 đi vào phòng ngủ đưa cho V số tiền 1.000.000 đồng (trong đó 800.000 đồng tiền cầm điện thoại và 200.000 đồng Thanh đưa cho V để trả nợ tiền tạp hóa của chị Lan A). Bị cáo V nhận tiền xong, đi ra phòng khách lấy điện thoại của T3 đăng nhập vào tài khoản zalo của V liên lạc với người thanh niên tên thường gọi là Nhí O (bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá thì Nhí O đồng ý bán và kêu V ra phía sau cổng chùa B để nhận ma túy. Sau khi liên lạc hỏi mua ma túy xong, V đưa cho H 100.000 đồng để mua 02 chai nước ngọt Sting, 01 gói thuốc lá và nước đá hết 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng H đưa lại cho V. Sau đó V nói với H “H chờ anh ra sau C1 lấy đồ xiu”, nghe V nói H biết V kêu H chờ đi lấy ma túy thì H đồng ý, vì trước đó H đã chở V đến khu vực này lấy ma túy 02 lần.

Bị cáo Hoàng khiên xe mô tô biển số 84G1-138.64 chở V đến cổng sau chùa B để lấy ma túy, khi đến khu vực phía sau chùa, V xuống xe đi vào vị trí đã hẹn trước với người thanh niên tên Nhí O lấy ma túy và trả tiền như đã thỏa thuận. Sau khi mua được chất ma túy, H tiếp tục điều khiển xe chở V về nhà của V. Về đến nhà, V đem ma túy vào phòng ngủ, sau đó đi ra khu vực phòng khách nói “T4, H vô đây nè”, biết V cho sử dụng ma túy nên T4 và H cùng đi vào phòng ngủ của V. V lấy một ít ma túy vừa mua được đổ vào bộ D1 (bộ D1 sử dụng ma túy của V có sẵn trong phòng ngủ), rồi dùng bật lửa để nấu ma túy. Nấu ma túy xong, T4 cầm bộ dụng cụ

sử dụng một lượt, rồi đến H và V, mỗi người sử dụng một lượt. V, H và T4 mỗi người sử dụng thêm một lượt nữa, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang cầm bộ dụng cụ để sử dụng lượt thứ 03 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại nơi V, T4 và H đang ngồi có một bộ dụng cụ bên trong vẫn còn chất màu nâu nghi là ma túy (túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018280). Tiến hành khám xét khu vực phòng ngủ của bị cáo V thu giữ 01 hộp bằng nhựa, bên trong có một túi nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy (túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018279).

Quá trình làm việc, bị cáo V thừa nhận đã tàng trữ trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ để cho T4 và H và bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo V.

Tại kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018280 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0312 gam.

- Gói 2: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018279 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5768 gam (Bút lục số 97-98).

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể: Thạch Tuấn V và Thạch Thanh H và Võ Chế T2 đều dương tính với chất ma túy; loại Methamphetamine.

Ngày 01/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Thạch Tuấn V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khởi tố bị cáo Thạch Thanh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam 02 bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

- Đối với Võ Chế T2, quá trình điều tra xác định T2 có đưa cho bị cáo V số tiền 200.000 đồng mục đích để trả tiền tạp hóa đã nợ trước đó, không có hùn tiền với bị cáo V để mua ma túy nên hành vi của T2 không đồng phạm với V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Võ Chế T2 số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Nguyễn Thị Kiều T3 sống cùng nhà với bị cáo V, chị Võ Thị Cẩm D là người cho bị cáo V thuê nhà: Việc bị cáo V mua ma túy về cất giấu, tàng trữ, tổ chức cho H và T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo thuê thì chị T3, chị D không biết nên không xem xét xử lý.

- Đối với bà Thạch Thị C – mẹ ruột của bị cáo H: Việc bị cáo H lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, biển số 84G1-138.64 của bà C làm phương tiện đi lại, sau đó chở bị cáo V đi mua ma túy thì bà C không biết nên không xem xét xử lý.

- Đối với người thanh niên tên Nhí O là người bán chất ma túy cho bị cáo V, do V khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa việc được, khi nào mời làm việc được, có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố:

- Bị cáo Thạch Tuấn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Thạch Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Tuấn V và Thạch Thanh H khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Thạch Thị C trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo H, xe mô tô biển số 84G1-138.64, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011221 của xe mô tô biển số 84G1-138.64, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, tên chủ xe Sơn Sóc, địa chỉ Trà Cú C, K, T do Công an huyện T cấp ngày 22/01/2013, bà bỏ tiền ra mua chiếc xe này khoảng 06 năm, nhưng chưa sang tên, bị cáo H sử dụng chiếc xe này vào hành vi phạm tội bà không hay biết. Nay bà C xin nhận lại xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Tuấn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Thạch Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Thạch Tuấn V:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Tuấn V từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Tuấn V từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Thạch Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/8/2024.

Đối với bị cáo Thạch Thanh H: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/10/2024 và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 30/8/2024.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh H:* Thống nhất Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Thạch Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trong vụ án này hành vi của bị cáo H phạm tội có tính chất đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo V khi đi nhận ma túy về tàng trữ để sử dụng, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật, bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch Tuấn V và bị cáo Thạch Thanh H nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Tuấn V và Thạch Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Thạch Tuấn V thuê nhà tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sống cùng chị Nguyễn Thị Kiều T3 như vợ chồng. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29/8/2024 sau khi nhờ Võ Chế T2 đem điện thoại đi cầm được số tiền 800.000 đồng, bị cáo Thạch Tuấn V liên hệ với người thanh niên tên Nhí O để mua chất ma túy, khi bị cáo V điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo H đứng kế bên bị cáo V nghe rất rõ, sau đó bị cáo V nhờ bị cáo Thạch Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 84G1-138.64 chở bị cáo V đi lấy ma túy, bị cáo H đồng ý nhận lời. Sau khi nhận được chất ma túy, bị cáo V đã cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và sử dụng phòng ngủ của bị cáo V để cho T2 và bị cáo H cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T2, bị cáo H cùng bị cáo V đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng đưa đi giám định.

Tại kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Gói 1: Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018280 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0312 gam.

Gói 2: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018279 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5768 gam (BL 97-98), (thu tại phòng ngủ của bị cáo V).

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể: Thạch Tuấn V và Thạch Thanh H và Võ Chế T2 đều dương tính với chất ma túy; loại Methamphetamine.

Từ những chứng cứ, căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi của bị cáo Thạch Tuấn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Thạch Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Các bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo V vẫn liên lạc với người thanh niên tên Nhí O để hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá, sau đó bị cáo V nói với bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi lấy ma túy thì H đồng ý, bởi vì trước đó H đã chở bị cáo V đến khu vực này nhận ma túy 02 lần. Khi mua được chất ma túy bị cáo V đã cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và sử dụng phòng ngủ của bị cáo V để T2 và bị cáo H cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo cho đến khi bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Đối với bị cáo Thạch Hoàng V1:* Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng, với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo được thể hiện: Cung cấp chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và sử dụng phòng ngủ của bị cáo để T2 và bị cáo H cùng bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần và bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét khu vực phòng ngủ của bị cáo V1 thu giữ 01 hộp bằng nhựa, bên trong có một túi nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể rắn (túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018279) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5768 gam. Đây là khối lượng chất ma túy bị cáo mua của Nhí O đem về nhà bị cáo thuê để cất giấu nên đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự, ngày 15/8/2023 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chấp hành nộp phạt vào ngày 04/12/2024, tiền sự vẫn còn, trong cùng thời gian bị cáo lại tiếp tục phạm 02 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra một cách công khai, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Thạch Thanh H: Khi bị cáo V1 điện thoại cho Nhí O mua 800.000 đồng tiền ma túy đá, bị cáo Hoàng Đ1 cách khoảng bị cáo V2 là 01 mét nghe rất rõ, khi bị cáo V1 nói “H chờ anh ra sau C1 lấy đồ xiu”, bị cáo H biết V1 kêu bị cáo điều khiển xe mô tô chở V1 đi lấy ma túy, vì trước đó bị cáo đã chở V1 đến khu vực này lấy ma túy 02 lần, mục đích cùng đi nhận chất ma túy về để V1 cùng bị cáo sử dụng chất ma túy cho đến khi Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét khu vực phòng ngủ của bị cáo V1 thu giữ 01 hộp bằng nhựa, bên trong có một túi nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể rắn (túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 2018279) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5768 gam. Chất ma túy này có được do bị cáo dùng xe mô tô của mình chở V1 đi mua chất ma túy đem về mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi bị cáo H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo V1 khi đi mua và nhận chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó bị cáo H phải chịu mức án không quá

$\frac{3}{4}$ mức án của người đã thành niên. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M1, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng;

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M2, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5589 gam;

Đây là chất ma túy, cấm lưu hành.

Bộ D1 sử dụng chất ma túy gồm: 01 hộp bằng nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ khăn ướt cao cấp GLENDIA, kích thước 11 x 7,3 x 1cm; 01 lược lam kích thước 4,3 x 2,2cm, trên lược lam có dòng chữ BIC, đã qua sử dụng; 01 chai thủy tinh trong suốt, kích thước 12,9 x 4,8 x 3cm, có nắp vặn bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 19,5 x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 4,5 x 1cm được hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn; 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt, kích thước 7,5 x 2 x 1,5cm đã qua sử dụng; 01 bật lửa tự chế trong suốt, kích thước 8,5 x 2,3 x 1cm đã qua sử dụng; 02 vỏ chai nhựa nước ngọt, nhãn hiệu Sting. Các bị cáo và đối tượng đã sử dụng để làm công cụ thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam: 150.000 đồng. Đây là số tiền của bị cáo V1 bị thu giữ khi bắt quả tang, do số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 84G1-138.64, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011221 của xe mô tô biển số 84G1-138.64, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, tên chủ xe Sơn Sóc, địa chỉ Trà Cú C, K, T do Công an huyện T cấp ngày 22/01/2013. Chiếc xe này do bà Thạch Thị C bỏ tiền ra mua cách nay khoảng 06 năm, chưa sang tên, bị cáo H sử dụng chiếc xe này vào hành vi phạm tội bà C không hay biết. Nay bà C xin nhận lại xe mô tô này là có căn cứ. Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô cùng giấy tờ cho bà C là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh H đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Thạch Tuấn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Thạch Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Thạch Tuấn V:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Tuấn V 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Tuấn V 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Thạch Tuấn V phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Đối với bị cáo Thạch Thanh H:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Thanh H 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/10/2024 và được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2024 đến ngày 30/8/2024.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M1, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh trong suốt không rõ hình dạng;

- 01 túi niêm phong số 451/2024/M2, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5589 gam;

- 01 hộp bằng nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ khăn ướt cao cấp GLENDIA, kích thước 11 x 7,3 x 1cm;

- 01 lưỡi lam kích thước 4,3 x 2,2cm, trên lưỡi lam có dòng chữ BIC, đã qua sử dụng;

- 01 chai thủy tinh trong suốt, kích thước 12,9 x 4,8 x 3cm, có nắp vặn bằng nhựa màu trắng, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 19,5 x 0,5cm;

- 01 đoạn ống nhựa trong suốt kích thước 4,5 x 1cm được hàn kín 01 đầu, 01 đầu vát nhọn;

- 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt, kích thước 7,5 x 2 x 1,5cm đã qua sử dụng;

- 01 bật lửa tự chế trong suốt, kích thước 8,5 x 2,3 x 1cm đã qua sử dụng;

- 02 vỏ chai nhựa nước ngọt, nhãn hiệu Sting;

Tuyên trả cho bị cáo Thạch Tuấn V: 01 túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam: 150.000 đồng;

T5 trả cho bà Thạch Thị C: 01 xe mô tô biển số 84G1-138.64, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011221 của xe mô tô biển số 84G1-138.64, số máy FMH20000217, số khung 0022T000214, tên chủ xe Sơn Sóc, địa chỉ Trà Cú C, K, T do Công an huyện T cấp ngày 22/01/2013.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch Tuấn V2 và Thạch Thanh H, mỗi người có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Thanh H; Trợ giúp viên pháp lý có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm